

Số: 30/2024/QĐST - DS

Trà Cú, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hứa Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1961; địa chỉ ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Văn Đ1, sinh năm 1957; địa chỉ Khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Dương Văn H1, sinh năm 1964; địa chỉ ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Dương Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Ông Dương T, sinh năm 1970; địa chỉ ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bên bị đơn bà Dương Thị Đ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị M, ông Dương T, ông Dương Văn H1, ông Dương Văn Đ1 thống nhất giao phần đất diện tích 90m² (thực đo 77,7m²), thuộc thửa 410 tờ bản đồ số 9 đất toạ lạc tại ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho bên nguyên đơn ông Hứa Văn H được tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Phần đất có tư cận như sau (có sơ đồ kèm theo):

- + Hướng Đông giáp thửa 163, kích thước 16,1 mét;
- + Hướng Tây giáp thửa 160, kích thước 15,7 mét;
- + Hướng Nam giáp lộ nhựa (đường tỉnh 914), kích thước 5 mét;
- + Hướng Bắc giáp thửa 1050, kích thước 4,8 mét.

- Về chi phí tố tụng (khảo sát, đo đạc): Bằng 1.181.992 đồng nguyên đơn ông Hứa Văn H tự nguyện chịu toàn bộ và được cân trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà ông Hứa Văn H đã nộp trước bằng 1.500.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Hứa Văn H số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa bằng 318.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành không có giá ngạch bằng 150.000 đồng nguyên đơn ông Hứa Văn H và bị đơn bà Dương Thị Đ mỗi bên thỏa thuận chịu 50%, bằng 75.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn ông Hứa Văn H và bị đơn bà Dương Thị Đ đều là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn nộp tiền án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuôn